

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2019

V/v tranh chấp về ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thanh Huyền.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXX- ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Mai L**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Tổ x, ngõ x, đường Q, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị L có mặt, anh T, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*/ Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2019, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Mai L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận tại nhà bố mẹ chị ở phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghi ngờ chị ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng. Anh T bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh T ở xã Minh Quang, huyện Vũ Thư ở vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bố mẹ hai bên có phân tích, động viên, hòa giải cho hai vợ chồng nhưng anh T không đồng ý về chung sống cùng chị. Nay chị nhận thấy vợ chồng ly thân nhau đã lâu, không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị xin được ly hôn với anh T. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 11/8/2010, Nguyễn Minh P, sinh ngày 06/11/2013 và Nguyễn Quang M, sinh ngày 14/10/2016. Từ cuối năm 2016 đến nay 03 con chung đều ở với chị và đảm bảo mọi điều kiện sinh hoạt học tập của 3 con chung. Ly hôn chị xin nuôi cả ba con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị lao động tự do và làm ruộng, thu nhập 6.000.000 đồng/ tháng, chị có nhà của bố mẹ đẻ chị để cho mẹ con chị ở và có mẹ phụ giúp trong việc trông nom chăm sóc con chung. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/ Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T) thể hiện: Về thời gian, quá trình vợ chồng chung sống như chị L trình bày. Đến tháng 12 năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình ông đã đến gia đình chị L để hòa giải nhưng không có kết quả. Anh T và chị L sống ly thân nhau từ cuối năm 2016 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Khi Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập cho anh T, ông có nhận được và đã thông báo lại cho anh T, anh T có nói lại với ông là anh không thể tiếp tục chung sống với chị L được nữa nhưng hiện nay anh đang bận làm ăn nên không đến Tòa án được. Về con chung: Anh T và chị L có 03 con chung, nếu chị L xin nuôi con gia đình ông cũng nhất trí để chị L nuôi cả 03 con.

*/ Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 11/8/2010 là con của anh T, chị L thể hiện: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ cháu là Ngô Thị Mai L.

*/ Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của

Bộ luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không đến Tòa án làm việc để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị xử cho chị L được ly hôn anh T. Về con chung: giao 03 con chung là Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 11/8/2010, Nguyễn Minh P, sinh ngày 06/11/2013 và Nguyễn Quang M, sinh ngày 14/10/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Ngô Thị Mai L có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung nên xác định đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Gia đình hai bên có khuyên giải động viên vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T là có thật, đã trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ cùng nhau được nữa nên cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị L được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có 03 con chung là Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 11/8/2010, Nguyễn Minh P, sinh ngày 06/11/2013 và Nguyễn Quang M, sinh ngày 14/10/2016, hiện nay đang ở với chị L. Xét thấy 3 con chung ở với chị L

từ cuối năm 2016 đến nay, anh T hiện đi làm ăn xa và không có ý kiến gì về việc xin nuôi con, chị L có thu nhập có nhà ở và có mẹ phụ giúp trong việc nuôi con, nguyện vọng của cháu Mai Anh cũng muốn ở với mẹ. Do vậy, ly hôn cần chấp nhận yêu cầu của chị L giao cả 03 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về quan hệ tài sản: Do không có ý kiến của anh T về tài sản và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Mai L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 11/8/2010, Nguyễn Minh P, sinh ngày 06/11/2013 và Nguyễn Quang M, sinh ngày 14/10/2016 cho chị Ngô Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Ngô Thị Mai L anh Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Ngô Thị Mai L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003364 ngày 08/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Ngô Thị Mai L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/7/2019. Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; (Giấy chứng nhận kết hôn số: xx/2009 ngày 20/11/2009);
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương